

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày: 25 - 5 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh.

Các hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022, đối với:

*** Các bị cáo:**

1. **Lê Minh H** - sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT: thôn T S, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nơi ở: thôn B L, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh L và bà Đỗ Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 21/10/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2006. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 30/12/2021 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn V** - sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: thôn H T, xã T L, huyện K B, tỉnh Hà Nam; nơi ở: thôn P G, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T1; có vợ Phạm Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2015. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 30/12/2021 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Công ty TNHH xây dựng và Thương mại D H; địa chỉ: xóm B, thôn L N, xã G L, huyện G V, tỉnh Ninh Bình; người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Văn

H1 - chức vụ: Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: anh Trịnh Ngọc A - sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn L N, xã G L, huyện G V, tỉnh Ninh Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Phạm Thị H2 - sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: thôn P G, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Chị Ngô Thị T - sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: thôn B L, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1965; nơi ĐKKHKT: thôn N C, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1974; vắng mặt.

2. Ông Trần Văn G - sinh năm 1961; vắng mặt..

3. Anh Phạm Văn L - sinh năm 1989; vắng mặt..

4. Anh Nguyễn Văn M - sinh năm 1987; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sái cá nhân, khoảng hơn 12 giờ ngày 10/10/2021, Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 90B1-561... đi từ nơi ở của mình đến nơi ở của Lê Minh H thuộc thôn B L, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam ngồi chơi được khoảng 05 đến 10 phút thì H rủ V “Anh em mình đi lượn xem có gì không”, ý của H rủ V đi tìm tài sản để trộm cắp thì V đồng ý. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô trên chõ H đến khu vực bến cảng của Công ty xi măng X T thuộc thôn B L, xã T N thì dừng xe lại, cả hai phát hiện thấy có 02 đồng sắt gồm nhiều loại sắt dùng để ghép cốp pha để trong khu vực cảng, do Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D H đang thi công. Lúc này công nhân đã nghỉ trưa không có người trông coi, nên V điều khiển xe mô tô chõ H đến vị trí giữa hai đồng sắt rồi cả hai xuống xe dùng hai tay nhặt, bê các đoạn sắt hộp, sắt phi đặt lên giá đèo hàng phía trước yên xe mô tô, rồi V chõ H cùng số sắt trộm cắp được đi đến cửa hàng thu mua phế liệu H Y của chị Ngô Thị T thuộc thôn B L, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam cân được 80kg và bán cho chị T 800.000 đồng (tương đương 10.000 đồng/1kg). Sau đó, V điều khiển xe mô tô chõ H quay lại khu vực 02 đồng sắt mà H và V đã trộm cắp lúc trước để tiếp tục lấy trộm sắt, rồi V chõ H cùng số sắt vừa trộm cắp được đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị T cân được 70 kg và bán cho chị T lấy 700.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, vẫn với thủ đoạn trên, V tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chõ H quay lại chõ 02 đồng sắt, lấy sắt bỏ lên xe mô tô rồi chõ H cùng số sắt vừa trộm cắp được đến nhà bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1965, trú tại thôn N C, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam cân được 80

kg và bán cho bà V với giá 800.000 đồng. Sau đó H và V đi về và chia nhau số tiền bán sắt mỗi người được 1.150.000 đồng và đều tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng 01 giờ ngày 24/11/2021, Nguyễn Văn V một mình điều khiển xe mô tô trên từ nhà đi đến khu vực dây chuyền 3 của Công ty xi măng X T thuộc thôn Nham Kênh, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam do Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D H đang thi công với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, V giấu chiếc xe mô tô vào bụi cỏ ven đường rồi trèo qua bờ tường vào trong khu vực đang thi công, đi đến bãi để vật liệu của đơn vị thi công ở gần 01 nhà của bảo vệ. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, V lần lượt nhặt, bê các đoạn sắt phi, sắt hộp, sắt ống các loại ra khu vực bờ tường rồi bê ném qua tường ra phía bên ngoài; khi V đang lấy sắt thì bị nhân viên bảo vệ của nhà thầu V phát hiện, báo cho bảo vệ của công ty xi măng X T đến hỗ trợ truy bắt. Bị phát hiện, V bỏ xe mô tô và sắt lại chạy lên núi lẫn trốn, sau đó về nhà; nhân viên bảo vệ của Công ty xi măng X T phát hiện chiếc xe mô tô của V cất giấu và số sắt mà V ném ra phía ngoài bờ tường, nên đã đưa chiếc xe mô tô và toàn bộ số sắt mà V lấy được vào trong sân công trường và báo Công an xã Thanh Nghị đến giải quyết. Sau đó Công an xã Thanh Nghị đã bàn giao vụ việc cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám nghiệm hiện trường kết quả xác định: khu vực để vật liệu của Công ty TNHH Thương mại D H phía trong tường bao cạnh bờ Đông sông đây nơi có cảng xuất nguyên vật liệu của nhà máy xi măng X T, lối vào khu vực công trường thi công là khoảng mở của tường bao dẫn thẳng từ ngoài đường chắn nước núi vào cảng. Tường bao được xây bằng gạch kiên cố cao 4 m chạy dọc theo đường chắn núi phía đông. Khu vực để vật liệu của Công ty TNHH Thương mại D H thuộc bãi đất trống phía Đông Bắc dây chuyền III Công ty xi măng X T; tiếp giáp khu đất trống này về phía Nam là khu vực núi đá nằm trong dây chuyền III bờ tường rào gạch xây kiên cố cao 4 m; phía Đông Nam của thềm đất trống là khu vực tiếp giáp giữa bờ tường rào xây với núi và hàng rào kim loại bịt kín tôn cao 2,2 m.

Ngày 21/12/2021 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Liêm đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Minh H và Nguyễn Văn V để phục vụ công tác điều tra. Quá trình điều tra xác định, toàn bộ số sắt H và V trộm cắp ngày 10/10/2021 và số sắt V trộm cắp ngày 24/11/2021, là tài sản của Công ty TNHH xây dựng và Thương mại D H.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 xe mô tô BKS: 90B1-561... và 203 kg sắt V đã trộm cắp ngày 24/11/2021, do ông Nguyễn Văn H là nhân viên phòng hành chính Công ty xi măng X T tự nguyện nộp; 01 bản sao chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 90B1-561... do chị Phạm Thị H (là vợ V) tự nguyện giao nộp. Tiến hành khám xét nơi ở của Lê Minh H và Nguyễn Văn V, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Đối với số sắt H và V bán cho chị T, chị T đã bán lại cho người khác không rõ lai lịch, còn bà V không thừa nhận việc mua sắt của H và V, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để truy tìm, thu giữ số sắt này.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thanh Liêm định giá xác định trị giá số sắt H, V đã trộm cắp ngày 10/10/2021 và trị giá số sắt V đã trộm cắp được vào thời điểm ngày 24/11/2021; đồng thời yêu cầu xác định trị giá chiếc xe mô tô BKS: 90B1-561... tại thời điểm ngày 10/10/2021.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Thanh Liêm kết luận: *“230 kg sắt, gồm nhiều đoạn sắt hộp và sắt phi có kích thước khác nhau, tại thời điểm ngày 10/10/2021 có giá là 2.530.000 đồng”*.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Thanh Liêm kết luận: *“203 kg sắt, gồm nhiều đoạn phi 18, 20, sắt hộp kích thước khác nhau, tại thời điểm ngày 24/11/2021 có giá trị là 2.233.000 đồng”*.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Thanh Liêm kết luận: *“01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen BKS: 90B1-561..., số khung: 5265DY1739..., số máy: 10929..., đăng ký lần đầu ngày 10/9/2013, tại thời điểm ngày 10/10/2021 là 6.000.000 đồng”*.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSTL ngày 13/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Lê Minh H và Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Lê Minh H và Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo), điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo V) - xử phạt Lê Minh H từ 12 tháng đến 18 tháng tù; Nguyễn Văn V từ 18 đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Xử lý vật chứng: trả lại cho Công ty TNHH xây dựng và Thương mại D H 203kg sắt các loại; trả lại cho chị Phạm Thị H 01 xe mô tô BKS: 90B1-561...; Lưu hồ sơ 01 bản sao Chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 90B1-561....

- Bị cáo Lê Minh H và Nguyễn Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Phạm Thị H có ý kiến: chị là vợ của bị cáo V, chiếc xe mô tô BKS: 90B1-561... chị mua và đăng ký từ năm 2013, nguồn tiền mua xe là của chị bị cáo không có đóng góp gì, thời điểm chị mua và đăng ký xe bị cáo V đang đi chấp hành án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chị khẳng định chiếc xe trên là tài sản riêng của chị, nay chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị chiếc xe trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Lê Minh H và Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút ngày 10/10/2021, Lê Minh H và Nguyễn Văn V đã đột nhập vào khu vực cảng của Công ty xi măng X T thuộc thôn Bông Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam do Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D H đang thi công lén lút trộm cắp tổng cộng 230kg sắt phi các loại của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D H có trị giá 2.530.000 đồng; sau đó đem bán được 2.300.000 đồng rồi chia nhau mỗi người được 1.150.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 01 giờ ngày 24/11/2021, Nguyễn Văn V một mình đột nhập vào khu vực đang thi công dây chuyền 3 của Công ty xi măng X T thuộc địa phận thôn Nham Kênh, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam do Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D H đang thi công lén lút trộm cắp 203 kg sắt các loại của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D H, trị giá là 2.233.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Minh H và Nguyễn Văn V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này, đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 10/10/2021 có hai đối tượng tham gia trộm cắp nên có tính chất đồng phạm, Lê Minh H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; Nguyễn Văn V là người giúp sức và cùng thực hiện hành vi phạm tội, nên đồng phạm giữ vai trò thứ hai. Đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 24/11/2021, Nguyễn Văn V phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi của mình.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: các bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo V đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo tuổi đời còn trẻ và đã bị kết án phải đi chấp hành án tù nhiều năm, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu cải tạo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: đối với tài sản bị mất ngày 10/10/2021 Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D H không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì đối với các bị cáo; nên Hội đồng xét xử không giải quyết

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 203kg sắt các loại mà Nguyễn Văn V trộm cắp ngày 24/11/2021: quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D H, nên HĐXX sẽ trả lại cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D H.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen BKS: 90B1-561...: quá trình điều tra xác định chiếc xe này đăng ký mang tên chị Phạm Thị H (vợ bị cáo V). Tuy nhiên, tại Cơ quan CSĐT và tại phiên tòa V và chị H đều xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của H, do chị H bỏ tiền ra mua trong thời kỳ hôn nhân, mặt khác thời điểm chị mua và đăng ký xe thì bị cáo V đang chấp hành án phạt tù, nên có căn cứ xác định chiếc xe trên không phải tài sản chung của vợ chồng. Việc bị cáo V lấy xe của chị H làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chị H hoàn toàn không biết, nên HĐXX sẽ trả lại chiếc xe này cho chị H.

- Đối với 01 bản sao Chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 90B1-561... do chị Phạm Thị H giao nộp: đây là tài liệu do Cơ quan CSĐT thu thập, nên lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với số sắt H và V bán cho chị T, chị T đã bán lại cho người khác không rõ lai lịch, còn bà V không thừa nhận việc mua sắt của H và V, nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được số sắt này; do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của Lê Minh H và Lê Xuân C - sinh năm 1994 trú tại thôn B L, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam: khoảng hơn 12 giờ ngày 15/7/2021, cả hai đi đến khu vực bến cảng của Công ty xi măng X T lấy trộm các đoạn sắt khác nhau rồi mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Ngô Thị T bán, H cân được 18 kg, C cân được 16 kg, chị T đã trả cho H 126.000 đồng, C 112.000 đồng. Sau đó cả H và C thay đổi lời khai xác định số sắt nhặt được đều là các đoạn sắt ngắn, sắt vụn, rơi vãi ở ven đường cạnh Công ty xi măng X T. Quá trình điều tra, không có tổ chức cá nhân nào trình báo bị mất sắt vào ngày 15/7/2021, nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính đối với Lê Minh H và Lê Xuân C là phù hợp pháp luật.

- Đối với hành vi của chị Ngô Thị T mua sắt của H và V: quá trình điều tra xác định, chị T không thống nhất, bàn bạc khi mua sắt của H và V và không biết đó là tài sản do H, V trộm cắp mà có, nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý đối với chị T với vai trò đồng phạm hoặc về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp pháp luật.

- Đối với việc H và V khai bán sắt cho bà Nguyễn Thị V: Cơ quan CSĐT đã tập trung điều tra, xác minh, song bà V không thừa nhận việc mua sắt của H và V; ngoài lời khai của H và V không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý đối với bà V về vai trò đồng phạm hay hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[8] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo); điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo V); các Điều 106, 136, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Lê Minh H và Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

- Xử phạt bị cáo Lê Minh H 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/12/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 18 (mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/12/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: trả lại cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại D H 203 kg sắt, gồm nhiều đoạn sắt phi 18, 20, 32 dạng ống tuýp hình tròn và sắt hộp dạng hình chữ nhật có kích thước khác nhau. Trả lại cho chị Phạm Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen đã qua sử dụng BKS: 90B1-561..., số khung: 5265DY1739.., số máy: 10929.. (tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/4/2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh).

3. Về án phí: bị cáo Lê Minh H và Nguyễn Văn V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Cảnh